|  |  |
| --- | --- |
| Trường: THCS Nam Hải  Tổ: Tự nhiên | Họ và tên giáo viên: Trần Thị Thùy Dung |

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 3 - NGUYÊN TỐ HÓA HỌC**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Khoa học tự nhiên; Lớp 7

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. Mục tiêu**  
**1. Về kiến thức**

-Khái niệm về nguyên tố hóa học.

- Tên gọi và kí hiệu của nguyên tố hóa học.

**2. Về năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

-Chủ động, tích cực tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về nguyên tố hóa học và kí hiệu, cách gọi tên nguyên tố hóa học.

- Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về nguyên tố hóa học.

- Hợp tác, thảo luận nhóm hiệu quả để tìm ra cách gọi tên của các nguyên tố hóa học, cách viết kí hiệu các nguyên tố hóa học.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hóa học.

- Nêu được nguồn gốc tên gọi của một số nguyên tố hóa học.

- Trình bày được tên gọi, kí hiệu hóa học (20 nguyên tố đầu tiên và một số NTHH có ứng dụng quan trọng trong đời sống.

- Nhận biết NTHH dựa vào số p.

- Nhận biết được một số NTHH trong đời sống và vai trò của chúng.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về nguyên tố hóa học.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ trong nhóm khi thảo luận về cách gọi tên, cách viết ký hiệu các NTHH.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính

- Trò chơi trên trang Quizizz: Trò chơi phần “Mở đầu”

- Phiếu học tập “Tìm hiểu về nguyên tố hóa học”

**2. Học sinh**

- Chuẩn bị theo nhóm bàn:

1. ấm thẻ ghi thông tin nguyên tử (p,n) theo mẫu SGK/20

- Các mẫu đồ vật: hộp sữa, lon nước ngọt, hộp bánh, dược phẩm...

- Học liệu: Các thông tin về tên gọi, kí hiệu của NTHH từ trang Wikipedia, Google dịch.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**a) Mục tiêu:**

HS xác định được vấn đề học tập là tìm hiểu về nguyên tố hóa học, tên gọi và kí hiệu của nguyên tố hóa học.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ cá nhân qua trò chơi “Vua trí nhớ”:

+ HS quan sát biểu đồ “Các nguyên tố tạo nên cơ thể người” trong 02 phút, ghi nhớ thông tin.

+ Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu trong 30 giây

Câu 1. Nguyên tố nào ***không*** thuộc top 4 nguyên tố phổ biến nhất trong cơ thể người?

A. Oxygen. B. Hydrogen. C. Nitrogen. D. Calcium.

Câu 2. Nguyên tố oxygen chiếm bao nhiêu phần trăm về khối lượng trong cơ thể người?

A. 3,0%. B. 4,0%. C. 18,5%. D. 65,0%.

Câu 3. Nguyên tố phổ biến thứ tư trong cơ thể người là

A. carbon. B. hydrogen. C. nitrogen. D. helium.

Câu 4. Điền nội dung thích hợp vào chỗ .... trong câu:

Ngoài 4 nguyên tố phổ biến nhất, các nguyên tố khác chiếm ..... trong cơ thể người.

A. 3,0%. B. 4,0%. C. 9,5%. D. 18,5%.

Câu 5. Nguyên tử oxygen có số proton trong hạt nhân là

A. 8. B. 6. C. 4. D. 2.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

Đáp án:

Câu 1: D

Câu 2: D

Câu 3: C

Câu 4: B

Câu 5: A

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV giới thiệu trò chơi “Vua trí nhớ” và thông báo Luật chơi:

+ HS quan sát hình ảnh, ghi nhớ thông tin trong 02 phút.

+ Sử dụng máy tính bảng đăng nhập vào Quizizz trả lời câu hỏi.

+ Trả lời đúng, càng nhanh số điểm càng cao.

+ Sau 05 câu hỏi sẽ tìm ra được “Vua trí nhớ”.

- GV yêu cầu HS sử dụng máy tính bảng đăng nhập vào Quizizz để tham gia trò chơi.

***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Chỉ định 01 HS lên quản trò.

- HS hoạt động cá nhân: Đăng nhập vào trò chơi trực tuyến, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi trên máy tính bảng.

- GV theo dõi HS tham gia trò chơi.

***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***

- HS quản trò thông báo kết quả ai là “Vua trí nhớ”.

***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Giáo viên nhận xét, đánh giá chung hoạt động.

- GV dẫn dắt vào bài mới: Qua HĐ này, các em biết được một số nguyên tố phổ biến, có vai trò quan trong xây dựng nên cơ thể người: Oxygen, hydrogen, carbon, nitrogen .... Hiện nay, khoa học đã tìm ra 118 nguyên tố (gọi đầy đủ là NTHH). Vậy nguyên tố hóa học là gì ? Cách gọi tên và cách viết kí hiệu của các NTHH ra sao? Đó chính là vấn đề chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

- Giáo viên giới thiệu nội dung 3 tiết

+ Tiết 1: Tìm hiểu về nguyên tố hóa học

+ Tiết 2: Tìm hiểu tên gọi và kí hiệu nguyên tố hóa học

+ Tiết 3: Luyện tập – vận dụng

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

**HĐ 2.1: Tìm hiểu về nguyên tố hóa học (35p)**

**a) Mục tiêu:**

- Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hóa học

- Nhận biết được nguyên tố dựa vào số proton

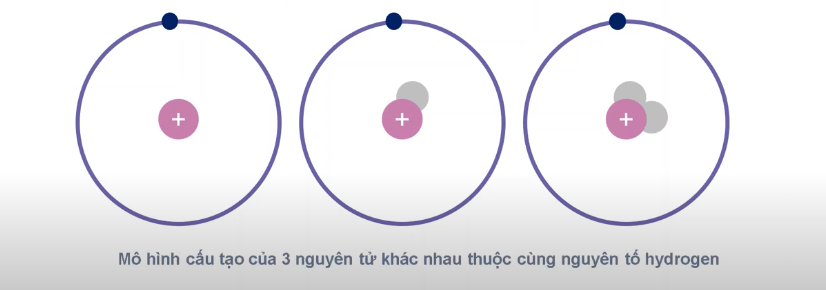
**b) Nội dung:**

- Học sinh làm việc cá nhân trong 10p hoàn thành PHT số 1

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Khám phá về nguyên tố hóa học**

1. Quan sát mô hình 3 nguyên tử sau:

****

electron proton neutron

Trả lời:

1.1. Điền số hạt p, n, e của mỗi nguyên tử vào bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nguyên tử | Số p trong hạt nhân | Số n trong hạt nhân | Số e lớp vỏ |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Nhận xét: Số hạt nào trong 3 nguyên tử trên bằng nhau?

1.2. Biết rằng 03 nguyên tử trên đều thuộc 1 nguyên tố hóa học là hydrogen. Em hãy điền vào chỗ .......... trong các câu sau:

- Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số hạt ........ trong hạt nhân.

- Nguyên tố vàng là tập hợp những nguyên tử vàng có cùng số .......... trong hạt nhân là 79.

- Các nguyên tử có cùng số ........ trong hạt nhân là 82 đều thuộc cùng một .......................... có tên là chì.

2. Tìm hiểu sgk/20, cho biết:

Hiện nay khoa học phát hiện được tất cả bao nhiêu nguyên tố hóa học? Tại sao mỗi nguyên tố hóa học có tính chất hóa học riêng?

3. Hoàn thành các thông tin trong bảng sau (theo mẫu):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nguyên tố | Số p trong hạt nhân nguyên tử | Số hiệu nguyên tử |
| Vàng | 79 | 79 |
| Chì | 82 |  |
| Oxygen |  | 8 |
| Hydrogen |  |  |

Từ bảng trên, cho biết: Số hiệu nguyên tử của một nguyên tố là gì?

3. Cho 12 tấm thẻ ghi thông tin (p, n) của 12 nguyên tử sau:

**E (1, 2)**

**D (1, 1)**

**L (6, 8)**

**M (7, 7)**

**A (1, 0)**

**Y (19, 20)**

**Z (19, 21)**

**G (6, 6)**

**X (20, 20)**

**T (8, 10)**

- Sắp xếp các tấm thẻ thuộc cùng một nguyên tố vào 1 ô, em xếp được bao nhiêu ô?

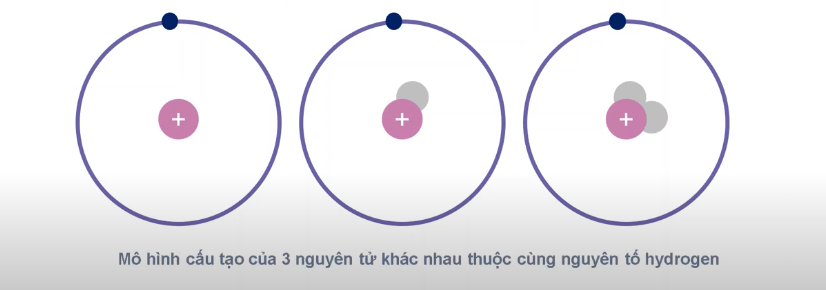
- Những nguyên tử nào thuộc cùng một nguyên tố hóa học? Vì sao?

HS hoạt động nhóm bàn trong 5 phút, thống nhất đáp án trong PHT số 1 và sắp xếp các thẻ ghi thông tin (p,n) của 12 nguyên tử vào các ô khác nhau.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án PHT số 1 và sắp xếp các thẻ thông tin nguyên tử

1. Quan sát mô hình 3 nguyên tử sau:

****

electron proton neutron

Trả lời:

1.1. Điền số hạt p, n, e của mỗi nguyên tử vào bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nguyên tử | Số p trong hạt nhân | Số n trong hạt nhân | Số e lớp vỏ |
| 1 | *1* | *0* | *1* |
| 2 | *1* | *1* | *1* |
| 3 | *1* | *2* | *1* |

Nhận xét: Số hạt nào trong 3 nguyên tử trên bằng nhau?

1.2. Biết rằng 03 nguyên tử trên đều thuộc 1 nguyên tố hóa học là hydrogen. Em hãy điền vào chỗ .......... trong các câu sau:

- Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số hạt *p* trong hạt nhân.

- Nguyên tố vàng là tập hợp những nguyên tử vàng có cùng số *p* trong hạt nhân là 79.

- Các nguyên tử có cùng số *p* trong hạt nhân là 82 đều thuộc cùng một *nguyên tố hóa học* có tên là chì.

2. Tìm hiểu sgk/20, cho biết:

Hiện nay khoa học phát hiện được tất cả bao nhiêu nguyên tố hóa học? Tại sao mỗi nguyên tố hóa học có tính chất hóa học riêng?

*Hiện nay tìm được 118 NTHH. Mỗi NTHH có tính chất hóa học riêng vì mỗi NTHH là tập hợp 1 loại nguyên tử (có cùng số p).*

3. Hoàn thành các thông tin trong bảng sau (theo mẫu):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nguyên tố | Số p trong hạt nhân nguyên tử | Số hiệu nguyên tử |
| Vàng | 79 | 79 |
| Chì | 82 | *82* |
| Oxygen | *8* | 8 |
| Hydrogen | *1* | *1* |

Từ bảng trên, cho biết: Số hiệu nguyên tử của một nguyên tố là gì?

*Số hiệu nguyên tử của một nguyên tố là số p trong hạt nhân của nguyên tử nguyên tố đó.*

3. Cho 12 tấm thẻ ghi thông tin (p, n) của 12 nguyên tử sau:

**E (1, 2)**

**D (1, 1)**

**L (6, 8)**

**M (7, 7)**

**A (1, 0)**

**Y (19, 20)**

**Z (19, 21)**

**G (6, 6)**

**X (20, 20)**

**T (8, 10)**

- Sắp xếp các tấm thẻ thuộc cùng một nguyên tố vào 1 ô, em xếp được bao nhiêu ô?

*6 ô*

- Những nguyên tử nào thuộc cùng một nguyên tố hóa học? Vì sao?

*A, D và E; G và L; M; Q, R và T; X; Y và Z.*

*Vì các nguyên tử có cùng số p thuộc 1 NTHH.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ HT:**

+ GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trong 10 p hoàn thành PHT.

+ Sau 10 p, HĐ nhóm bàn 5p thống nhất đáp án. Thực hiện sắp xếp các tấm thẻ ghi thông tin nguyên tử.

- **Thực hiện nhiệm vụ HT:**

+ HS hoạt động cá nhân hoàn thành PHT trong 10p

+ Thống nhất đáp án, sắp xếp các thẻ (trong 5p)

+ GV quan sát, hướng dẫn khi cần thiết

**- Báo cáo KQ, thảo luận, đánh giá:**

+ Các nhóm lựa chọn 1 PHT trong nhóm (đã thống nhất) chụp ảnh gửi qua zalo cho GV.

+ GV trao quyền cho “Vua trí nhớ lựa chọn 1 nhóm báo cáo trước lớp (thời gian báo cáo không quá 3p)

+ 1 nhóm báo cáo, các nhóm khác nêu ý kiến (nếu có câu trả lời khác nhóm đã báo cáo).

+ GV tổ chức thảo luận, thống nhất đáp án

(Trong quá trình thảo luận, ở câu 2, yc HS giải thích tại sao lại xếp các nguyên tử vào 6 NTHH. Từ đó nhấn mạnh: NTHH có cùng số p nhưng số n có thể khác nhau).

+ Cho các nhóm đánh giá chéo theo biểu điểm

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Biểu điểm** |
| 1.1 | 2 đ |
| 1.2 | 2 đ  (ý 1: 0,5 đ; ý 2: 1,5 đ) |
| 1.3 | 3đ  (ý 1: 1.5 đ; ý 2: 0,5đ/số hiệu nguyên tử x 3 = 1.5đ) |
| 2 | 3 đ  sắp xếp đúng các thẻ vào ô: 0,25đ/ô x 6 = 1,5đ  Mỗi NTHH đúng: 0,25đ => 0,25đ x 6 = 1.5đ |

**- Kết luận, nhận định:**

- Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số proton trong hạt nhân.

- Mỗi NTHH có tính chất hóa học riêng. Các nguyên tử của cùng một nguyên tố hóa học có tính chất hóa học giống nhau.

**\* HDVD (sau tiết 1):**

GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm hoàn thành 1 nhiệm vụ trong PHT số 2. Mỗi cá nhân thuộc cùng nhóm thực hiện nhiệm vụ độc lập

Nhóm 1: Nhiệm vụ 1

Nhóm 2: Nhiệm vụ 2

Nhóm 3: Nhiệm vụ 3

Nhóm 4: Nhiệm vụ 4

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

1. Truy cập trang Wikipedia, tìm hiểu thông tin về nguồn gốc tên gọi các NTHH. 1.1. Tên gọi của các NTHH được đặt theo cách nào?

-

1.2. Trình bày nguồn gốc tên gọi của một số nguyên tố có nhiều ứng dụng trong cuộc sống như đồng, sắt, nhôm.

-

2. Ngày nay, tên gọi NTHH được dùng thống nhất trên TG theo IUPAC (tên Tiếng Anh). Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết tên gọi theo IUPAC của các nguyên tố sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Việt Nam của NTHH** | **Tên NTHH theo IUPAC** |
| 1 | Sắt |  |
| 2 | Nhôm |  |
| 3 | Đồng |  |
| 4 | Vàng |  |
| 5 | Bạc |  |
| 6 | Lưu huỳnh |  |
| 7 | Chì |  |
| 8 | Thủy ngân |  |
| 9 | Kẽm |  |
| 10 | Thiếc |  |

3. Sử dụng công cụ Google dịch để nghe cách phát âm, em hãy tập đọc tên IUPAC của các NTHH có trong bảng 3.1/21.

4. Nghiên cứu sgk/21, quan sát bảng 3.1, cho biết:

- Ký hiệu và tên gọi theo IUPAC của NTHH có mối liên hệ như thế nào? Ký hiệu của NTHH được viết theo quy tắc nào?

- Tìm 3 NTHH có ký hiệu chỉ gồm 1 chữ cái, 3 NTHH có ký hiệu gồm 2 chữ cái, 3 NTHH có chữ cái thứ nhất trùng nhau trong ký hiệu.

- Tìm 2 NTHH có ký hiệu không xuất phát từ tên theo IUPAC mà xuất phát từ tên Latin.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về tên gọi, ký hiệu của NTHH (45p)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu:**  - Đọc được tên và viết được ký hiệu của 20 nguyên tố đầu tiên.  - Nêu được nguồn gốc tên gọi của một số nguyên tố hóa học thông dụng.  - Phát triển năng lực hợp tác nhóm (nhóm chuyên gia, nhóm mảnh ghép) khi tìm hiểu về tên, KHHH của NTHH.  **b) Nội dung:**  - Học sinh làm việc nhóm mảnh ghép hoàn thiện PHT số 2.  + Nhiệm vụ của các nhóm chuyên gia: mỗi nhóm hoàn thành 1 nhiệm vụ trong PHT số 2 theo YC của GV (đã giao về nhà cho cá nhân, tại lớp thống nhất đáp án trong nhóm).  + Nhiệm vụ của nhóm mảnh ghép:  Mỗi cá nhân từ nhóm chuyên gia chia sẻ thông tin, cùng hoàn thành PHT số 2.  *Thực hiện NV mới (do GV giao sau khi thành lập nhóm ghép)*  Biết KHHH của sắt, đồng, vàng, bạc lần lượt là: Fe, Cu, Au, Ag. Cho biết KHHH của các NTHH này xuất phát từ đâu?  Thuộc tên, KHHH của 5-10 NTHH đầu bảng 3.1  **c) Sản phẩm:**  - Đáp án và yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ trong PHT số 2:  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  Em hãy nghiên cứu sgk trang 20,21, mạng Internet  1. Truy cập trang Wikipedia, tìm hiểu thông tin về nguồn gốc tên gọi các NTHH. 1.1. Tên gọi của các NTHH được đặt theo cách nào?  *- Các nguyên tố hóa học được đặt tên từ nhiều nguồn khác nhau theo một số cách khác nhau: người phát hiện ra NTHH, nơi NTHH được phát hiện ra, ứng dụng, tính chất của NTHH…Thời cổ xưa, tên NTHH thường được đặt theo tiếng Latin.*  1.2. Trình bày nguồn gốc tên gọi (tên Latin) của một số nguyên tố có nhiều ứng dụng trong cuộc sống như đồng, sắt, nhôm.  *- Nhôm: Từ tiếng*[*Latin*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Latin)*"alumen", "aluminis" nghĩa là sinh ra phèn (nhôm có trong TP của phèn).*  *- Sắt: Từ tên gọi cổ xưa của sắt là "Ferrum" nghĩa là kim loại*  *- Đồng: Từ tiếng*[*Latin*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Latin)*"Cuprum" hoặc "Cuprus" - tên gọi của đảo Síp, nơi cung cấp đồng cho nhân dân cổ xưa.*  2. Ngày nay, tên gọi NTHH được dùng thống nhất trên thế giới theo IUPAC (tên Tiếng Anh). Em hãy tìm hiểu Internet và cho biết tên gọi theo IUPAC của các nguyên tố: sắt, nhôm, đồng, vàng, bạc, lưu huỳnh, chì, thủy ngân, kẽm, lưu huỳnh.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên VN của NTHH** | **Tên NTHH theo IUPAC** | | 1 | Sắt | *Iron* | | 2 | Nhôm | *Aluminium* | | 3 | Đồng | *Copper* | | 4 | Vàng | *Gold* | | 5 | Bạc | *Silver* | | 6 | Lưu huỳnh | *Sulfur* | | 7 | Chì | *Lead* | | 8 | Kẽm | *Zinc* | | 9 | Thủy ngân | *Mercury* | | 10 | Thiếc | *Tin* |   3. Sử dụng công cụ Google dịch để nghe cách phát âm, em hãy tập đọc tên IUPAC của các NTHH có trong bảng 3.1/21 (tất cả thành viên trong nhóm lần lượt đọc ít nhất 2 lần).  *- Yêu cầu: Mỗi thành viên trong nhóm được đọc ít nhất 2 lần trước nhóm.*  4. Nghiên cứu sgk/21, quan sát bảng 3.1, cho biết:  - Kí hiệu và tên gọi theo IUPAC của NTHH có mối liên hệ như thế nào? Kí hiệu của NTHH được viết theo quy tắc nào?  *Kí hiệu* ***thường*** *gồm 1 hoặc 2 chữ cái trong tên IUPAC của NTHH (luôn lấy chữ cái đầu). Trong đó chữ cái đầu viết in hoa, chữ cái thứ 2 viết thường.*  - Tìm 3 NTHH có kí hiệu chỉ gồm 1 chữ cái, 3 NTHH có kí hiệu gồm 2 chữ cái, 3 NTHH có chữ cái thứ nhất trùng nhau trong kí hiệu.  *HS tùy chọn trong bảng*  - Tìm 2 NTHH trong bảng có kí hiệu không liên quan đến tên theo IUPAC, chỉ liên quan đến tên Latin   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Tên IUPAC của NTHH*** | ***Tên Latin của NTHH*** | ***Kí hiệu*** | | *Potassium* | *Kalium* | *K* | | *Sodium* | *Natrium* | *Na* |   - Đáp án, yêu cầu của nhiệm vụ mảnh ghép:  + Các NTHH sắt, đồng, vàng, bạc có KHHH xuất phát từ tên Latin của nguyên tố.  + Mỗi thành viên trong nhóm thuộc được tên, KHHH của 5-10 NTHH đầu bảng 3.1.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **- Chuyển giao nhiệm vụ HT:** GV tổ chức HĐ nhóm mảnh ghép để hoàn thành nhiệm vụ trong PHT số 2.  + Nhóm chuyên gia: YC Mỗi HS trong các nhóm chuyên gia (1-4) thảo luận trong 5p thống nhất đáp án (mỗi HS đã nghiên cứu từ nhà).  + Nhóm mảnh ghép (10p): Cho HS đếm STT các thành viên trong nhóm (từ 1-4 và lặp lại từ 1-4). Tất cả HS có STT là 1 di chuyển vào nhóm ghép I, tương tự với nhóm ghép II, III, IV. Các chuyên gia trong mỗi nhóm sẽ chia sẻ để các thành viên hoàn thành nhiệm vụ trong PHT số 2. Nhóm mảnh ghép sử dụng kiến thức tổng hợp, tiếp tục thảo luận hoàn thành nhiệm vụ mới (nhiệm vụ chung).  **- Thực hiện nhiệm vụ HT:** Các cá nhân trong nhóm chuyên gia thống nhất đáp án. Di chuyển vào nhóm mảnh ghép chia sẻ hoàn thiện PHT số 2. Thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ chung.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + GV quay ô may mắn, lựa chọn ngẫu nhiên (1 trong 4 nhóm mảnh ghép) lên báo cáo trong tg không quá 5p.  + Nhóm khác nghe, quan sát, nêu ý kiến nếu có câu trả lời khác.  + GV tổ chức cho các nhóm thảo luận, thống nhất đáp án (làm rõ điểm chưa thống nhất).  + GV giới thiệu thêm:  3 NTHH được gọi đồng thời cả tên IUPAC và tên VN: Kali, Natri, bạch kim.  Kí hiệu của các NTHH ban đầu được lấy từ tên Latin nhưng hiện nay ngôn ngữ phổ biến là Tiếng Anh nên tên gọi NTHH được dùng thống nhất trên toàn TG hiện nay là tên Tiếng Anh => có một số NTHH kí hiệu không trùng với chữ cái từ tên IUPAC (do tên TA khác hoàn toàn tên Latin).  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng báo cáo đồng thời phần thuộc tên, KHHH: GV đọc tên, HS viết KHHH hoặc GV cho kí hiệu, HS đọc tên NTHH.  **- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, chốt kiến thức.  **II. Tên gọi, kí hiệu của NTHH:**  **1. Tên gọi của NTHH**  - Có nhiều nguồn gốc khác nhau  - Hiện nay thống nhất gọi theo tên IUPAC (có 13 NTHH gọi đồng thời tên IUPAC và tên Việt Nam).  **2. Kí hiệu của NTHH**  - Gồm 1 hoặc 2 chữ cái trong tên IUPAC (hoặc Latin) của nguyên tố, chữ cái đầu viết in hoa, chữ sau viết thường.  **Đánh giá:** Cho các nhóm đánh giá phần thuộc tên, KHHH của NTHH (đếm số lần viết đúng) |
| **\* HDVN (sau tiết 2):**  - Các nhóm tổng kết nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.  - Học thuộc tên, KHHH của 20 NTHH đầu tiên và một số NTHH có nhiều ứng dụng trong đời sống: sắt, đồng, vàng, bạc, kẽm, chì. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (35p)**

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống được một số kiến thức đã học về tên gọi, kí hiệu nguyên tố hóa học.

- Nêu được vai trò quan trọng của một số nguyên tố.

**b) Nội dung:**

- Nhóm tổng kết nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

- Cá nhân HS tham gia trò chơi “Ô số bí ẩn”.

- Nhóm (chia 2 nhóm, mỗi nhóm là 1 dãy bàn) tham gia trò chơi “Đố nhau”: Lần lượt nhóm trưởng mỗi nhóm đưa ra câu hỏi đố (tên hoặc KHHH của các NTHH), nhóm còn lại nêu KHHH hoặc tên của NTHH trong thời gian 10 giây.

**c) Sản phẩm:**

- Đáp án của trò chơi (tên gọi và kí hiệu hóa học của 20 nguyên tố đầu tiên và một số NT có ứng dụng quan trọng trong đời sống; nhận biết các nguyên tử cùng 1 NTHH)

**Câu 1:** Nguyên tố flourine có kí hiệu là ?

**Đáp án : F**

**Câu 2:** K là kí hiệu hóa học của nguyên tố nào sau đây ?

**Đáp án : potassium ( kali)**

**Câu 3:** Nguyên tố có số hiệu nguyên tử 11 có tên và KHHH là

**Đáp án : Sodium (Na)**

**Câu 4:** Nguyên tố hóa học nào là thành phần cấu tạo của Hemoglobin (hồng cầu của máu) ?

**Đáp án : Iron ( sắt)**

**Câu 5:** Muối khoáng của nguyên tố hóa học nào là thành phần quan trọng của xương ?

**Đáp án : Calcium (Ca)**

**Câu 6:** Nguyên tố nitrogen có kí hiệu hóa học là :

**Đáp án : N**

**Câu 7:** Nguyên tố hóa học nào sau đây có kí hiệu không xuất phát tên gọi theo IUPAC ?

**Đáp án : Sodium ( Na)**

**Câu 8:** Hiện nay có khoảng bao nhiêu nguyên tố hóa học ?

**Đáp án : 118 nguyên tố**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**3.1. Tổng kết bài bằng sơ đồ tư duy**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

- Giao NV HS thực hiện ở nhà (giao từ sau tiết 2).

- YC các nhóm gửi sản phẩm (chụp ảnh) lên padlet hoặc nhóm zalo chung của lớp. Các nhóm chấm chéo theo tiêu chí (nội dung, hình thức).

***\* Thực hiện nhiệm vụ HT:***

- Các nhóm hoàn thành sơ đồ tư duy TK bài

- Chụp sản phẩm gửi lên nhóm, chấm chéo

***\* Báo cáo, thảo luận:***

- GV gọi nhóm có kết quả đánh giá cao nhất lên báo cáo

- Các nhóm khác tiếp tục góp ý nếu thấy cần thiết.

***\* Đánh giá kết quả:***

- GV dựa trên KQ chấm chéo của các nhóm, đánh giá nhận xét chung.

**3.2. Trò chơi luyện tập về NTHH**

**- Trò chơi 1: Cá nhân tìm “Ô số bí mật”**

**- Trò chơi 2: 2 dãy bàn “Đố nhau” về tên, KHHH của các NTHH.**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV yêu cầu HS quản trò tổ chức cho HS tham gia trò chơi.

***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***

HS thực hiện theo yêu cầu của quản trò

***\* Báo cáo***

HS báo cáo kết quả (câu trả lời cho mỗi câu hỏi)

***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

HS tự đánh giá

GV dẫn dắt gợi ý học sinh hình ảnh bí ẩn sau khi mở 8 ô số là **Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học**🡪 dẫn dắt gợi mở bài học sau

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu TN.

- Nhận biết được các NTHH trong đời sống và vai trò của chúng

**b) Nội dung:**

1. HS quan sát một số mẫu đồ vật đã chuẩn bị : hộp sữa, dây điện, hộp bánh,

lon nước coca, nhãn chai nước tinh khiết, dược phẩm…

+) Hãy đọc tên những nguyên tố hóa học mà em biết trong các đồ vật trên.

+) Viết kí hiệu hóa học và nêu một số ứng dụng của những nguyên tố hóa học đó.

2. Để cây sinh trưởng và phát triển tốt cần cung cấp các nguyên tố dinh

dưỡng nào cho cây ? Viết kí hiệu hóa học của các nguyên tố đó.

3. Hình 3.2/sgk cho biết những NTHH nào có trong cơ thể người? Nêu tên, KHHH, tỉ lệ và vai trò của mỗi NTHH đó trong cơ thể người?

**c) Sản phẩm:**

- HS nêu được tên và kí hiệu các nguyên tố có trong các mẫu vật trên.

- Nêu được các nguyên tố dinh dưỡng cần cho cây sinh trưởng và phát triển như : Nitrogen (N), Potassium ( K), phosphorus (P) và một sso nguyên tố vi lượng khác như : B; Cu; Zn...Cần cung cấp các nguyên tố trên cho cây từ các loại phân bón như: đạm, lân, kali.

- Nêu được tên, KHHH, tỉ lệ và vai trò một số NTHH trong cơ thể người: C, S, P, N, Ca, Fe...

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Yêu cầu mỗi nhóm HS quan sát các mẫu vật đã chuẩn bị 🡪trả lời câu hỏi 1. Liên hệ thực tế, tìm hiểu thông tin từ các nguồn (tài liệu, mạng...) trả lời câu hỏi 2,3 .

***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***

Các nhóm HS thực hiện theo hướng dẫn, tiếp tục về nhà hoàn thành.

***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***

HS báo cáo câu 1 tại lớp. Các câu 2,3 VN hoàn thành báo cáo và nộp lại

***\* Đánh giá***

GV nhận xét, đánh giá

**\* Hướng dẫn HS tự học**

- Tiếp tục hoàn thành báo cáo phần “Vận dụng”

- Nhận biết sự có mặt của các nguyên tố hóa học thông qua kí hiệu, tên gọi của chúng trong các đồ dùng, thực phẩm, mỹ phẩm ..... trong gia đình em.

- Đọc trước nội dung bài 4: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

*Gợi ý nội dung tìm hiểu :*

*+Tìm hiểu nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn*

*+ Tìm hiểu cấu tạo bảng tuần hoàn gồm ô, nhóm, chu kỳ*

*+ Nhận biết được các nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm dựa vàovị trí và màu sắc trong bảng tuần hoàn.*